

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hà Nội giai đoạn  
2006-2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**KHOÁ XIII KỶ HỌP THỨ SÁU**  
(Từ ngày 18 đến ngày 22/7/2006)

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND;
- Căn cứ các báo cáo, tờ trình do UBND Thành phố trình tại kỳ họp;
- Căn cứ ý kiến của UB MTTQ, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND, thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Tờ trình và Báo cáo của UBND Thành phố về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2001-2005 và định hướng phát triển giai đoạn 2006-2010 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; đồng thời quyết nghị:

**1. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô 5 năm 2006-2010**

**1.1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá và hội nhập kinh tế quốc tế; phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội toàn diện, bền vững; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nền tảng vật chất kỹ thuật và văn hóa của Thủ đô XHCN giàu đẹp, văn minh, hiện đại gắn với phát triển kinh tế tri thức; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; phát huy vai trò "đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước".

**1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

**\* Về Kinh tế:**

- Tốc độ tăng GDP bình quân giai đoạn 2006-2010 đạt 11-12%/ năm và phân đầu tăng trưởng trên 12%/ năm, trong đó:

+ Tốc độ tăng giá trị gia tăng công nghiệp: 12-12,5%/ năm;

+ Tốc độ tăng giá trị gia tăng dịch vụ: 10,5-11,5%/ năm;

+ Tốc độ tăng giá trị gia tăng nông nghiệp: 1,5-2%/ năm.

GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt khoảng 2.500 USD.

- Cơ cấu ngành trong GDP năm 2010: dịch vụ 57,3-57,5% - công nghiệp và xây dựng 41,2-41,4% - nông nghiệp 1,1-1,3%.

- Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm: 15-17%.

- Tăng trưởng vốn đầu tư xã hội bình quân hàng năm: 17-20%.

- Mật độ điện thoại đạt 85-95 máy/ 100 dân, mật độ internet đạt 30-35 thuê bao/ 100 dân (trong đó 70% thuê bao băng thông rộng).

#### *\* Về xã hội*

- Dân số năm 2010 khoảng 3,6-3,7 triệu người; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 1,05-1,1%.

- Năm 2010 đạt chuẩn phổ cập bậc trung học phổ thông.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2010: 55-65%.

- Tỷ lệ thất nghiệp đô thị năm 2010 dưới 5,5%; giải quyết việc làm mới bình quân hàng năm cho 85.000-90.000 người.

- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 giảm còn dưới 1% (theo chuẩn mới).

#### *\* Về đô thị và môi trường*

- Diện tích đất xanh đô thị bình quân đầu người năm 2010: 6,5-7 m<sup>2</sup>.

- Vận tải hành khách công cộng đến năm 2010 đáp ứng 30-35% nhu cầu đi lại của nhân dân

- Nhà ở đô thị bình quân đầu người năm 2010: 9 -10 m<sup>2</sup>.

- Đến năm 2010, cấp nước sạch đô thị /người/ngày đêm đạt 140-160 lit, 100% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch.

- Đến năm 2010 trên 95% lượng rác thải trong nội thành và các khu đô thị, trên 65% lượng rác thải ở ngoại thành được thu gom, vận chuyển và xử lý.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm và định hướng phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2006-2010**

2.1. Phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên cơ sở tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá, ưu tiên mục tiêu hiện đại hoá. Nâng cao chất lượng cơ cấu kinh tế dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp; phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm có hàm lượng chất xám và công nghệ cao, có triển vọng thị trường, phù hợp lợi thế so sánh của Thủ đô.

*Dịch vụ:* Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ trình độ cao và nâng cao chất lượng dịch vụ trước hết là trong các lĩnh vực: du lịch, thương mại, viễn thông - CNTT, khoa học & công nghệ, y tế, tài chính, ngân hàng, giáo dục - đào

tạo, vận tải công cộng, tư vấn, làm hạt nhân, động lực cho phát triển dịch vụ Thủ đô; đồng thời quan tâm các ngành dịch vụ có tỷ trọng lớn để từng bước xây dựng Hà Nội thành trung tâm dịch vụ trình độ, chất lượng cao của vùng, cả nước và khu vực. Chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng các mặt hàng chế biến sâu, có giá trị gia tăng cao, tăng xuất khẩu dịch vụ và xuất khẩu tại chỗ. Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng 15-17%/năm, trong đó xuất khẩu địa phương tăng bình quân 16-18%/năm.

*Công nghiệp:* Phát triển công nghiệp có chọn lọc, ưu tiên công nghiệp công nghệ cao, các ngành tạo ra sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, từng bước hình thành và phát triển các lĩnh vực và thành phần cơ bản của kinh tế tri thức (công nghệ tự động hoá, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới...). Chú trọng phát triển các nhóm sản phẩm công nghiệp có khả năng cạnh tranh thuộc các ngành: thiết bị điện - điện tử - công nghệ thông tin và truyền thông, cơ khí, dệt may cao cấp, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng cao cấp và trang trí nội thất. Xây dựng Hà Nội thành trung tâm nghiên cứu thiết kế, chế tạo sản phẩm mới, trung tâm giao dịch, dịch vụ cung ứng, đầu mối xuất nhập khẩu hàng hóa công nghiệp của vùng.

*Nông nghiệp và phát triển nông thôn:* Tiếp tục phát triển nông nghiệp & nông thôn theo hướng nông nghiệp đô thị sinh thái gắn với bảo vệ cảnh quan môi trường. Quy hoạch, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng và các điểm dân cư nông thôn theo hướng hiện đại, văn minh, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và từng bước nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân ngoại thành.

*Phát triển và chuyển dịch cơ cấu các thành phần kinh tế:* Tạo môi trường minh bạch, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; quan tâm khu vực kinh tế tư nhân và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Phân đầu đến năm 2010 nâng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài lên 20-25% GDP, khu vực kinh tế tư nhân lên 25-30%.

*Phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo vùng:* Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng theo hướng đẩy mạnh đầu tư ra ngoại thành. Khu vực phía nam sông Hồng (khu vực hữu ngạn sông Hồng) sẽ tập trung vào phát triển đô thị và dịch vụ. Khu vực phát triển phía Bắc sông Hồng sẽ tập trung vào phát triển công nghiệp và đô thị, tạo tiền đề để phát triển các ngành dịch vụ trình độ cao.

2.2. Xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Hoàn chỉnh qui hoạch Vùng Thủ đô (bao gồm điều chỉnh địa giới hành chính Hà Nội). Đến năm 2007 cơ bản hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực đến năm 2020, quy hoạch chi tiết các quận, huyện và các khu vực trọng điểm. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, xây dựng, trật tự đô thị, quản lý môi trường và quản lý dân cư trên địa bàn.

Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khung đô thị theo hướng văn minh, hiện đại cùng với nâng cao năng lực quản lý đô thị, tăng cường quản lý và khai thác

sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đã có. Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cho các khu tái định cư, các khu đô thị. Hình thành cơ bản hệ thống cơ sở hạ tầng khung tại khu vực Bắc sông Hồng và Sóc Sơn; ổn định các tiểu vùng sản xuất nông nghiệp để tạo vành đai xanh của Thành phố.

Phát triển mạnh vận tải công cộng, trọng tâm là xe buýt và xe điện đô thị; hạn chế các phương tiện giao thông cá nhân trong khu vực nội thành. Đến năm 2010 cơ bản hoàn thành thực hiện hạ ngầm hệ thống tuyến điện, thông tin liên lạc trong khu vực nội thành, các thị trấn và các khu đô thị mới.

2.3. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Triển khai đồng bộ Chương trình "Phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, thiết thực kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội". Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa.

Phát triển hệ thống y tế chất lượng cao; hoàn thiện hệ thống y tế phổ cập, nâng cao năng lực mạng lưới y tế dự phòng; thực hiện tốt công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và chủ động phòng chống dịch bệnh. Thực hiện có hiệu quả chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình, nâng cao chất lượng dân số. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu về y tế và phòng chống HIV/AIDS.

Giữ vững và nâng cao vị thế hàng đầu của giáo dục đào tạo Thủ đô trong thực hiện 3 nhiệm vụ chiến lược: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài. Nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các ngành học, cấp học và đào tạo nghề. Quan tâm làm tốt công tác giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống cho thanh, thiếu niên và học sinh.

Chú trọng giải quyết các vấn đề xã hội, quan tâm các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người có thu nhập thấp. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề liên quan đến chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, tăng thu nhập cho người dân, nhất là người dân tại các khu vực Nhà nước thu hồi đất. Giảm tỷ lệ thất nghiệp đô thị xuống dưới 5,5% vào năm 2010, nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn. Làm tốt công tác phòng, chống tệ nạn xã hội (ma túy, mại dâm...).

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các tiềm lực khoa học & công nghệ trên địa bàn. Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững về môi trường, xã hội và giảm nghèo. Triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của Thành phố về tăng cường công tác bảo vệ môi trường; quản lý có hiệu quả chất thải rắn và chất thải nguy hại.

2.4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh. Đảm bảo ổn định vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phát huy hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, nòng cốt là các đội



dân phòng, các lực lượng tự quân. Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô trong sạch, vững mạnh. Chủ động triển khai các chương trình, kế hoạch đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, trọng tâm là tội phạm tham nhũng, tội phạm hình sự nguy hiểm và tội phạm có tính quốc tế, các đường dây buôn bán, vận chuyển ma tuý. Xây dựng Hà Nội thành khu vực phòng thủ vững chắc. Hoàn thiện chiến lược phòng thủ từ xa, tạo thế phòng thủ chủ động từ cơ sở. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

2.5. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, củng cố quan hệ hợp tác với các thủ đô, thành phố lớn trong khu vực và quốc tế. Tăng cường hợp tác giữa Hà Nội với các bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong xây dựng và thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trước hết là hệ thống giao thông, thông tin, điện lực, cấp thoát nước. Tích cực thực hiện Chương trình hành động phát triển Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Quy hoạch vùng Thủ đô, xây dựng mạng thông tin trong Vùng.

### 3. Các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010

3.1. Tập trung nâng cao chất lượng phát triển, đẩy mạnh tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bao gồm cơ cấu ngành, nội ngành, cơ cấu thành phần, cơ cấu vùng kinh tế, cơ cấu công nghệ & sản phẩm, cơ cấu lao động. Xác định rõ ngành, lĩnh vực quan trọng, các sản phẩm có thế mạnh, có lợi thế về năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, tạo ra nhanh và nhiều giá trị mới.

Tập trung xây dựng nhanh các cơ chế, chính sách theo hướng công khai, minh bạch, phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế để thu hút và định hướng cho các thành phần kinh tế đầu tư vào những ngành, lĩnh vực, khu vực, sản phẩm theo chiến lược, định hướng phát triển Thành phố. Khai thác và phối hợp tốt các nguồn lực đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ hiện đại, phát triển theo chiều sâu. Phát huy vai trò các hiệp hội ngành nghề.

Tiếp tục triển khai sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả các DNNN theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động của các Tổng Công ty Nhà nước thuộc Thành phố. Thực hiện thí điểm cổ phần hóa tổng công ty (Nhà nước giữ cổ phần chi phối). Tạo môi trường khuyến khích hợp tác, gắn kết kinh tế giữa các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế.

3.2. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, mở rộng xã hội hóa và đổi mới căn bản phương thức cung ứng dịch vụ công.

Đổi mới cả trong tư duy, nhận thức, trong xây dựng cơ chế, chính sách và trong tổ chức thực hiện đối với công tác xã hội hóa nhằm tạo thuận lợi và bình đẳng thực sự giữa các doanh nghiệp, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tham gia cung ứng dịch vụ công và tiếp cận các dịch vụ này. Cơ bản chuyển

bệnh viện và thiếu trường, thiếu lớp, thiếu giáo viên... Thực hiện nghiêm các quy định mới về đầu tư, xây dựng. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực các chủ đầu tư, ban quản lý dự án. Công bố công khai danh mục, quy mô và địa điểm các dự án đầu tư thuộc tất cả các lĩnh vực. Thực hiện cơ chế giám sát cộng đồng đối với các hoạt động đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Kết hợp các biện pháp chống thất thoát trong đầu tư XDCB với thực hiện phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Quy hoạch lại hệ thống công sở Thành phố. Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản công, trước hết là đất và nhà. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc quyết liệt công tác thu hồi đất sử dụng sai mục đích hoặc không sử dụng, bỏ hoang hóa.

Một số nội dung trọng tâm, mang tính đột phá cần tập trung chỉ đạo trong giai đoạn 2006-2010 là: *đẩy nhanh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; xây dựng hạ tầng khung theo hướng văn minh, hiện đại; phát triển khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực kinh tế tư nhân; ưu tiên thu hút nguồn nhân lực trình độ cao, vốn đầu tư, công nghệ và kỹ thuật cao; đẩy mạnh cải cách hành chính, trước hết là công tác cán bộ và thủ tục hành chính.*

**Điều 2.** HĐND thống nhất thông qua danh mục 3 cụm công trình trọng điểm với 19 dự án lớn của Thành phố giai đoạn 2006-2010 như đề nghị của UBND Thành phố. -

**Điều 3.** Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2006-2010 là nhiệm vụ của tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân Thủ đô.

Giao UBND xây dựng kế hoạch hàng năm và các chương trình hành động, đề án cụ thể để triển khai thực hiện; chỉ đạo các ngành, các cấp chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô 5 năm 2006-2010.

HĐND, Thường trực, các Ban, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND các cấp có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố và nhân dân Thủ đô phát huy vai trò làm chủ, cùng giám sát thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010.

**Điều 4.** Kế hoạch 5 năm 2006-2010 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, quy hoạch tổng thể phát triển Thủ đô giai đoạn 2001-2010, tạo tiền đề để thực hiện mục tiêu "Hà Nội phân đầu đi trước 5 năm, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp". HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, các ngành và các đoàn thể Thủ đô nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố 5 năm 2006-2010, thiết thực kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội khoá XIII kỳ họp thứ 6 thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- Chính phủ
- Ban công tác đại biểu UBTVQH
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ
- Các Bộ, Ngành Trung ương
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố
- TT HĐND, UBND các quận, huyện
- Các vị đại biểu HĐND TP
- Các cơ quan thông tấn, báo chí
- VP TƯ, VP HĐND, VP UBND, VP ĐBQH HN
- Lưu.

**CHỦ TỊCH**



**Phùng Hữu Phú**